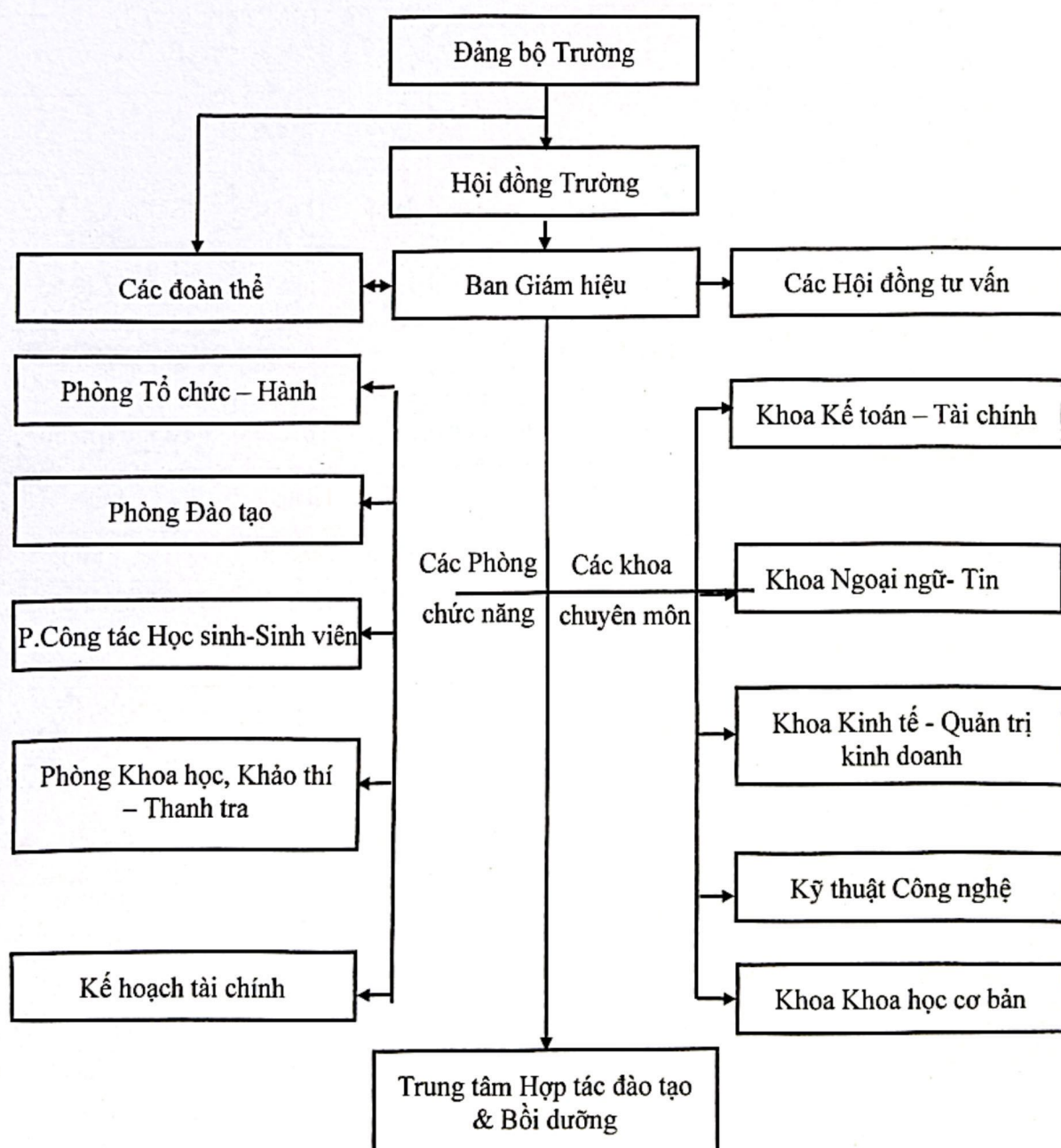


BÁO CÁO
HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG NĂM 2025

I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1.1. Cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục nghề nghiệp



1.2. Nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Các đơn vị [bộ phận]	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
1. Tổ chức Đảng				
Đảng bộ				Bí thư Đảng bộ
Chi bộ Phòng Đào tạo	Triệu Quang Trọng	1984	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ Tổ chức – Hành chính	Nguyễn Văn Chiến	1982	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ Kế hoạch tài chính	Cao Thị Duyên	1975	Cử nhân	Bí thư Chi bộ
Chi bộ Phòng CTHSSV	Bùi Thị Kim Anh	1986	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ Khoa Kế toán – Tài chính	Đặng Thị Ngọc	1980	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh	Nguyễn Thị Thúy Vân	1977	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ Khoa Ngoại ngữ - Chính trị	Lê Thị Nga	1969	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ Khoa Khoa học cơ bản	Nguyễn Thị Ngọc	1970	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Trương Tiến Lộc	1983	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ Khoa học - Khảo thí	Nguyễn Thanh Minh	1976	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
2. Hội đồng Trường	Phan Đình Long	1973	Tiến sĩ	Chủ tịch
3. Ban Giám hiệu	Bùi Ngọc Quyết	1973	Thạc sĩ	Hiệu trưởng
	Phan Đình Long	1973	Tiến sĩ	Phó Hiệu trưởng
4. Các tổ chức đoàn thể				
Công đoàn	Đặng Thị Ngọc	1980	Thạc sĩ	Chủ tịch
Đoàn Thanh niên	Lê Thị Phương Hoa	1992	Thạc sĩ	Bí thư
5. Các phòng chức năng				
Phòng Đào tạo	Triệu Quang Trọng	1984	Thạc sĩ	Trưởng Phòng
Phòng Tổ chức – Hành chính	Nguyễn Thị Nguyên	1972	Thạc sĩ	Trưởng Phòng
Phòng Công tác Học sinh-Sinh viên	Bùi Thị Kim Anh	1986	Thạc sĩ	Trưởng Phòng
Phòng Kế hoạch tài chính	Cao Thị Duyên	1975	Cử nhân	Trưởng Phòng

Các đơn vị [bộ phận]	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
Phòng Khoa học, Khảo thí – Thanh tra	Nguyễn Thanh Minh	1976	Thạc sĩ	Trưởng Phòng
6. Trung tâm trực thuộc Trường				
Trung tâm Hợp tác đào tạo & Bồi dưỡng				
7. Các Khoa				
Khoa Kế toán – Tài chính	Đặng Thị Ngọc	1980	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh	Nguyễn Thị Thúy Vân	1977	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Ngoại ngữ - Tin học	Lê Thị Nga	1969	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Khoa học cơ bản	Nguyễn Thị Ngọc	1970	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Trương Tiến Lộc	1983	Thạc sĩ	Phó trưởng khoa

2. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2025

TT	Tên ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Quy mô tuyển sinh
1.	Kế toán	Cao đẳng	100
2.	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng	100
3.	Quản trị dịch vụ du lịch & lữ hành	Cao đẳng	100
4.	Kế toán doanh nghiệp	Trung cấp	270
5.	Kinh doanh xăng dầu và khí đốt	Trung cấp	30
6.	Hướng dẫn du lịch	Trung cấp	35
7.	Quản lý và bán hàng siêu thị	Trung cấp	30
8.	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	Trung cấp	120
9.	Kỹ thuật chế biến món ăn	Trung cấp	160
10.	Điện công nghiệp	Trung cấp	60
11.	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Trung cấp	110
12.	Công nghệ ô tô	Trung cấp	70
13.	Nghiep vụ kinh doanh xăng dầu	Sơ cấp	105
14.	Kỹ thuật chế biến món ăn	Sơ cấp	120
15.	Nghiep vụ buồng	Sơ cấp	70
16.	Nghiep vụ lễ tân	Sơ cấp	70
17.	Nghiep vụ nhà hàng	Sơ cấp	70

TT	Tên ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Quy mô tuyển sinh
18.	Nghiệp vụ pha chế đồ uống	Sơ cấp	70
19.	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Sơ cấp	70
20.	Bán hàng siêu thị	Sơ cấp	70

3. Đơn vị phụ trách về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng

Phòng Khoa học, Khảo thí – Thanh tra (KH,KT-TT) là đơn vị phụ trách về Bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng theo Quyết định thành lập số 89/QĐ-KTKTCT ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Công Thương về việc sáp nhập các đơn vị trực thuộc trường theo đề án 749/ĐA-KTKTCT.

Tổng số nhân sự làm công tác bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng là 03

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số ĐT	Địa chỉ email
1	Nguyễn Thanh Minh	Trưởng phòng KH,KT-TT	0395569569	minhnt.tmtw5@gmail.com
2	Trần Thị Hồng Nhung	Phó trưởng phòng KH,KT-TT	0982051402	hongnhungpltm@gmail.com
3	Trần Thị Hương Giang	Giảng viên phòng KH, KT-TT	0976946584	huonggiangcetic@gmail.com

II. BÁO CÁO XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

2.1. Tổng quan về hệ thống bảo đảm chất lượng đang vận hành

a. Đặt vấn đề

Chất lượng đào tạo có ý nghĩa quan trọng góp phần quyết định chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường sức cạnh tranh quốc gia. Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo có chất lượng sẽ khẳng định thương hiệu, uy tín và lợi thế cạnh tranh trong tuyển sinh đào tạo và cơ hội đầu tư. Do đó đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp không chỉ là mối quan tâm của cơ quan quản lý Nhà nước, của các cơ quan chủ quản mà còn là mối quan tâm trực tiếp của mỗi cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Cho nên việc xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng đào tạo đối với cơ sở giáo dục là vô cùng cần thiết. Nó sẽ giúp cho Trường nhìn nhận lại thực tế những gì mà nhà trường làm được để từ đó xác định hướng đi cho phù hợp.

Hệ thống bảo đảm chất lượng trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp là hệ thống các chính sách, quy trình, công cụ đối với tất cả lĩnh vực, nội dung quản lý của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Bảo đảm chất lượng là một quá trình liên tục và không có điểm dừng, đòi hỏi phải xây dựng một hệ thống bảo đảm chất lượng

phù hợp với điều kiện và định hướng phát triển của Trường, duy trì hoạt động của hệ thống, thực hiện đánh giá và cải tiến liên tục hệ thống bảo đảm chất lượng nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, khẳng định thương hiệu và uy tín của trường trong xu thế cạnh tranh, hội nhập và toàn cầu hóa.

b. Thông tin về xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

a) Căn cứ xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTB&XH Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Căn cứ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp ban hành theo Thông tư 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/06/2017 của Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng GDNN; Thông tư 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2024 của Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

b) Mục đích xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Hệ thống đảm bảo chất lượng được xây dựng nhằm hướng đến việc liên tục đánh giá, đo lường, kiểm soát các công việc ở các bộ phận;

- Là cơ sở cho hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục nghề nghiệp, nhằm đánh giá và phục vụ cho mục đích nâng cao chất lượng dạy và học đảm bảo tính minh bạch thông tin trong Nhà trường;

- Là công cụ phục vụ công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp để xác định mức độ cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Nguyên tắc, yêu cầu xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo phù hợp với mục tiêu đào tạo của Trường;

- Thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của trường trong từng giai đoạn;

- Nhấn mạnh vai trò của nhà quản lý, gắn kết với quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của Trường và lấy người học làm trung tâm;

- Huy động sự tham gia của tất cả cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, người học;

- Tiếp cận theo quá trình, gắn kết với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

- Phù hợp với thực tiễn của trường, dễ vận hành, thuận tiện trong việc kiểm tra, giám sát, đánh giá và cải tiến.

d) Cách thức xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Đánh giá thực trạng công tác bảo đảm chất lượng, hoàn thiện tổ chức nhân sự và các điều kiện bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- Lập kế hoạch xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng;
- Tổ chức hướng dẫn về xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng cho cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên;
- Hiệu trưởng phê duyệt các nội dung thuộc hệ thống bảo đảm chất lượng;
- Hệ thống bảo đảm chất lượng được công bố công khai để toàn thể cán bộ, nhà trường và các đối tượng khác có liên quan biết và triển khai thực hiện.

c. Chính sách chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Ban Giám hiệu cùng toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động Trường cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Công Thương cam kết, xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định tại Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội với những nội dung cụ thể sau:

1. Không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người học và nhu cầu của thị trường lao động.
2. Tăng cường xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, giảng viên, viên chức có đủ trình độ, phẩm chất và năng lực chuyên môn đạt chuẩn theo quy định.
3. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hành; mở rộng ngành, nghề, chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo.
4. Tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình, giáo trình cập nhật những kiến thức mới, phù hợp với tình hình thực tế.
5. Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học; được tôn trọng và đối xử bình đẳng; tạo điều kiện tốt nhất về môi trường học tập.
6. Đẩy mạnh công tác tuyển sinh hệ trung cấp và cao đẳng; mở rộng hợp tác về liên kết đào tạo trong và ngoài tỉnh;
7. Duy trì vận hành, cải tiến thường xuyên hệ thống bảo đảm chất lượng đưa Nhà trường phát triển, phấn đấu trở thành trường chất lượng cao./.

d. Mục tiêu chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Tập thể lao động tiên tiến đạt 100%; Cá nhân lao động tiên tiến đạt 100%.
2. Học sinh, sinh viên khá giỏi đạt 50% trở lên; Học sinh, sinh viên tốt nghiệp nghề đạt 100% trở lên.
3. Nghiên cứu Khoa học: 4-6 đề tài được bảo vệ cấp trường; 2-4 bài báo cấp tỉnh.

4. Mở thêm các ngành, nghề đào tạo: Kỹ thuật chế biến món ăn hệ cao đẳng; Tiếng anh trong Nhà hàng khách sạn trình độ trung cấp; Tin học ứng dụng hệ trung cấp.

5. Mở rộng quan hệ hợp tác trong và ngoài tỉnh với các doanh nghiệp có nhu cầu về đào tạo, tìm kiếm các nhà tuyển dụng để giới thiệu cơ hội làm việc cho học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp.

6. Hoàn thành tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo kế hoạch.

đ. Danh mục các lĩnh vực quản lý chất lượng được xây dựng và vận hành

STT	Lĩnh vực hoạt động (tên Quy trình)	Ký hiệu quy trình
1.	Quy trình xây dựng chương trình đào tạo	QT01/ĐT
2.	Quy trình quản lý điểm	QT02/ĐT
3.	Quy trình thi kết thúc Mô đun/Môn học	QT03/ĐT
4.	Quy trình xét công nhận tốt nghiệp	QT04/ĐT
5.	Quy trình tuyển sinh	QT05/ĐT
6.	Quy trình tuyển dụng nhân sự	QT01/TCCB
7.	Quy trình Đào tạo, bồi dưỡng	QT02/TCCB
8.	Quy trình quy hoạch nhân sự	QT03/TCCB
9.	Quy trình thi đua, khen thưởng	QT04/TCCB
10.	Quy trình quản lý hồ sơ cán bộ, viên chức	QT05/TCCB
11.	Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện	QT/01/CTHSSV
12.	Quy trình thực hiện chế độ chính sách	QT/02/CTHSSV
13.	Quy trình xét học bổng	QT03/CTHSSV
14.	Quy trình thi đua khen thưởng HSSV	QT04/CTHSSV
15.	Quy trình kỷ luật HSSV	QT05/CTHSSV
16.	Quy trình quản lý, sử dụng tài sản	QT01/HCQT
17.	Quy trình quản lý, sử dụng, bảo dưỡng sửa chữa thiết bị tài sản	QT03/HCQT
18.	Quy trình thu học phí	QT01/KHTC
19.	Quy trình thanh toán	QT02/KHTC
20.	Quy trình mở mã nghề mới	QT06/ĐT
21.	Quy trình biên soạn giáo trình đào tạo	QT07/ĐT
22.	Quy trình cấp phát văn bằng, chứng chỉ	QT08/ĐT

STT	Lĩnh vực hoạt động (tên Quy trình)	Ký hiệu quy trình
23.	Quy trình đánh giá cán bộ, viên chức, người lao động	QT06/TCCB
24.	Quy trình kỷ luật cán bộ, viên chức, người lao động.	QT07/TCCB
25.	Quy trình biên soạn, chỉnh sửa NHCH thi	QT01/KT,KĐCL-TT
26.	Quy trình khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý	QT02/KT,KĐCL-TT
27.	Quy trình khảo sát học sinh, sinh viên	QT03/KT,KĐCL-TT
28.	Quy trình quản lý HSSV nội trú	QT06/CTHSSV
29.	Quy trình tổ chức nhập học cho HSSV trúng tuyển	QT07/CTHSSV
30.	Quy trình quản lý dữ liệu, hồ sơ HSSV	QT08/CTHSSV
31.	Quy trình quản lý văn bản đến	QT03/HCQT
32.	Quy trình quản lý văn bản đi	QT04/HCQT
33.	Quy trình kiểm kê tài sản	QT03/KHTC
34.	Quy trình thanh lý tài sản	QT04/KHTC
35.	Quy trình thực hiện Nghiên cứu khoa học	QT01/QLKH
36.	Quy trình Quản lý, cấp phát nguyên liệu, vật liệu	QT05/HCQT

e. Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng (giới thiệu đơn vị chủ trì công tác; tóm tắt thực trạng hạ tầng thông tin của cơ sở giáo dục nghề nghiệp)

Hệ thống thông tin quản lý hệ thống gồm việc thu thập, xử lý, báo cáo, nhận và chuyển thông tin từ các bên liên quan nhằm hỗ trợ các lĩnh vực hoạt động của hệ thống, hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bao gồm 2 nguồn, một là từ các khảo sát bên có liên quan (HSSV) và thông tin từ các số liệu các đơn vị của nhà trường như số liệu về học vụ, giảng viên, sinh viên, cơ sở vật chất, nghiên cứu khoa học, tài chính.... Tổ đảm bảo chất lượng thu thập từ hệ thống giám sát, đây là dữ liệu quan trọng, căn cứ khách quan dùng để cải tiến các hoạt động trong hệ thống như: giảng dạy, học tập, nghiên cứu, cải tiến chương trình, giáo trình,... Các thông tin về đảm bảo chất lượng của nhà trường được công bố rộng rãi, minh bạch đến các đối tượng có liên quan như giảng viên, nhân viên, nhà quản lý, sinh viên, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng, xã hội. Các thông tin này được công bố thông qua nhiều kênh khác nhau như website, Báo cáo ĐBCL, hội thảo ĐBCL và các phương tiện khác.

2.2. Đánh giá, cải tiến

a) Đánh giá:

a1) Tổng số đợt đánh giá: 1

a2) Tổng số đơn vị thuộc trường thực hiện tự đánh giá: 07

b) Cải tiến:

b1) Nội dung của từng lĩnh vực quản lý chất lượng được chỉnh sửa, bổ sung cải tiến

Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
Tổng số nội dung đang vận hành	36	
Số lượng nội dung thực hiện chỉnh sửa	01	
Số lượng nội dung được bổ sung	0	
Số lượng nội dung loại bỏ	0	

b2) Các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng được chỉnh sửa, bổ sung

Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
Tổng số quy trình, công cụ đang vận hành	35	
Số lượng quy trình, công cụ thực hiện chỉnh sửa	1	
Số lượng quy trình, công cụ được bổ sung	1	
Số lượng quy trình, công cụ loại bỏ	0	

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

- Giúp nâng cao năng lực quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trường.
- Giúp điều hành nội bộ và kiểm soát công việc tốt hơn.
- Chất lượng công việc được cải tiến thường xuyên.

2. Tồn tại, hạn chế:

Chưa xây dựng được đủ các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng

3. Nguyên nhân:

Số cán bộ, giảng viên, viên chức tham gia các lớp tập huấn về công tác đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp còn ít.

Chưa có cán bộ, giảng viên, viên chức nào được bồi dưỡng về công tác xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

4. Đề xuất:

Đề nghị cần mở nhiều các lớp tập huấn, bồi dưỡng về xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp cho cán bộ, giảng viên ở các trường Trung cấp, Cao đẳng.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KH,KT-TT.



Bùi Ngọc Quyết